

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM BÁO CÁO 2020



HÀ NỘI, THÁNG 03 NĂM 2021



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ
XÂY LẮP SÔNG ĐÀ
Số : 01 /BC-TN –SDD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội , ngày 19 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2020

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I-THÔNG TIN CHUNG:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀ**
- Tên tiếng Anh: **SONG DA INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **SONG DA IC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500450173- Vốn điều lệ: 160.076.850.000 đồng.
- Mã cổ phiếu : **SDD**
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **16.007.685** cổ phần .
- Trụ sở: Số 49 – Ngõ 151B Thái Hà – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa – TP. Hà Nội.
- Điện thoại: **(84 - 24) 22128782/22112194** - Email: **songdaic@gmail.com**
- Web: **http:// www.songdaic.vn**

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty được thành lập theo Luật Doanh nghiệp và chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, Quyết định số 709/QĐ-BXD ngày 29 tháng 04 năm 2004 về việc chuyển Xí nghiệp Sông Đà 2.04 thuộc Công ty Sông Đà 2 thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.

Công ty hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0303000173 ngày 20 tháng 05 năm 2004 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 22 tháng 10 năm 2019 (Mã số doanh nghiệp: 0500450173).

Ngày 23/01/2008, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SDD theo Quyết định số 17/QĐ-TTGDHN ngày 11/01/2008 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 14/06/2019, cổ phiếu của Công ty chính thức chuyển từ giao dịch trên thị trường niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang thị trường đăng ký giao dịch

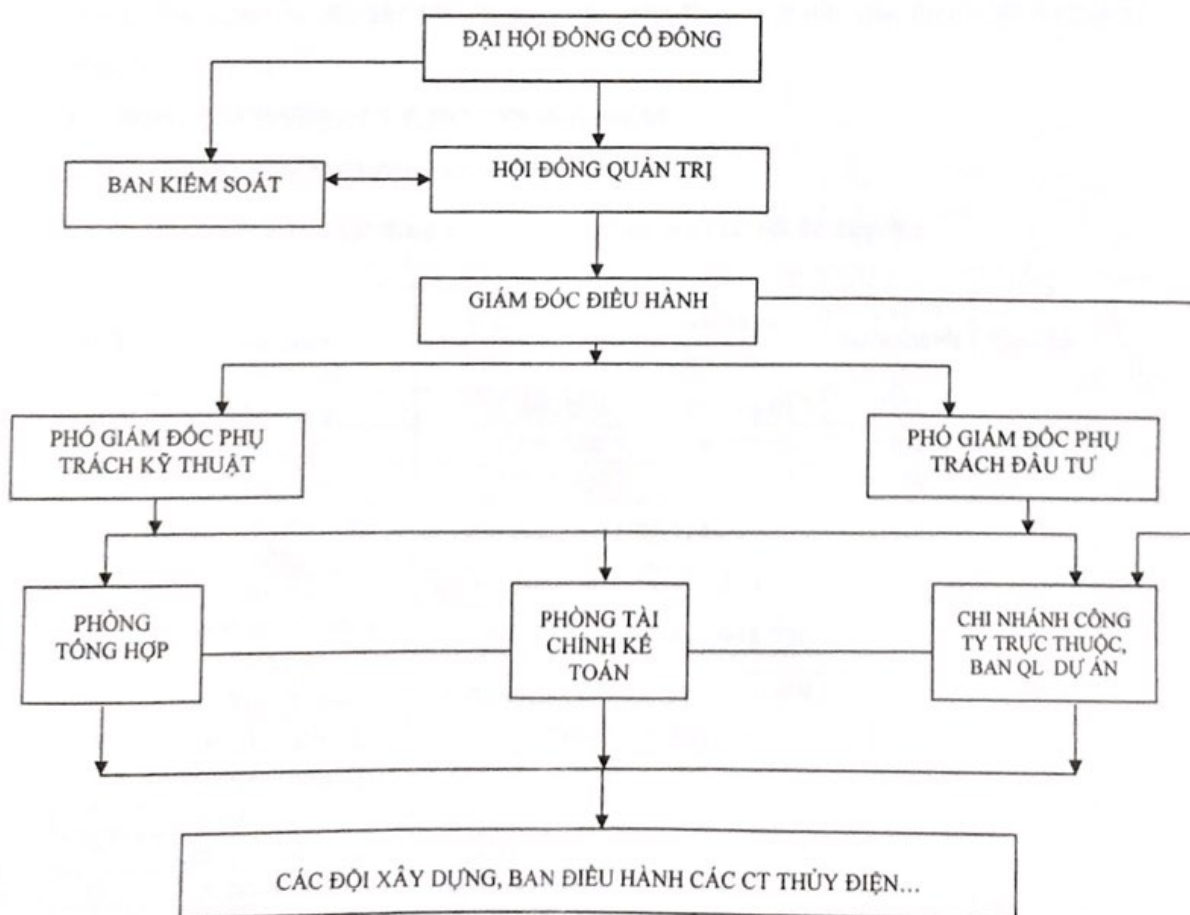
tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) theo Quyết định số 344/QĐ – SGDHN ngày 05/06/2019 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Đầu tư kinh doanh các công trình thủy điện vừa và nhỏ;
- Đầu tư kinh doanh khai thác các dịch vụ về nhà ở, khu đô thị;
- Xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng;
- Xây lắp công trình giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước; Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500kV;
- Gia công cơ khí; Tư vấn giám sát thi công xây dựng;
- Khoan nổ mìn, khai thác vật liệu xây dựng;

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

- Mô hình quản trị : Đại hội đồng cổ đông , Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát và Giám đốc .



- Các công ty con , công ty liên kết : không có .

4. Định hướng phát triển: Các mục tiêu chủ yếu của Công ty và chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Mục tiêu Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà phát huy thế mạnh đầu tư xây dựng thủy điện nhỏ, tiếp tục đấu thầu thi công các công trình Đường dây và trạm biến áp đến 500 kV.

Cơ cấu sản phẩm trong giai đoạn 2020-2025 của Công ty như sau:

- Xây dựng dân dụng và công nghiệp, xây lắp các công trình : Chiếm tỷ trọng từ khoảng 75% tổng giá trị SXKD.

- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ: Chiếm tỷ trọng khoảng 25% tổng giá trị SXKD.

5. Các rủi ro :

- Do công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh phát điện của Nhà máy thủy điện nhỏ nên có thể gặp rủi ro về thiên tai như làm sạt lở đất đá gây hỏng hóc công trình và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu : hạn hán ,ENNINO mưa ít dẫn đến Phát điện không hết công suất thiết kế .

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM :

1-Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

a- Kết quả hoạt động sản xuất trong năm và so với kế hoạch :

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % hoàn thành KH	Ghi chú
A	Sản lượng	33.440.000	26.114.017	78%	
1	Mùa khô	12.440.000	8.516.607	68%	
2	Mùa mưa	21.000.000	17.597.410	84%	
B	Doanh thu, Thu nhập	45.000.000.000	92.713.447.579	206%	
1	Doanh thu	45.000.000.000	88.301.479.353	196%	
2	Thu nhập tài chính và khác	-	4.411.968.226		
C	Tổng chi phí	43.000.000.000	91.905.151.669	213%	
1	Chi phí sản xuất	29.516.000.000	79.284.303.235	268%	
2	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	2.754.000.000	2.361.297.176	85%	
3	Chi phí tài chính	10.730.000.000	10.259.551.258	96%	
D	Lợi nhuận (B-C)	2.000.000.000	808.295.910	45%	
1	Lợi nhuận trước thuế	2.000.000.000	808.295.910	45%	

2	Thuế TNDN	250.000.000	488.024.860	195%	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.750.000.000	320.271.050	18%	

Một số chỉ tiêu như Doanh thu & thu nhập khác đạt 216% , Doanh thu đạt 196% chi phí tăng cao : tương ứng 213% và 268%, nhưng chỉ tiêu cơ bản về Doanh thu phát điện thương phẩm chỉ đạt 789% . Từ đó dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty chỉ đạt 18% kế hoạch . Thu nhập khác trong năm tăng là do công ty đã bán 02 lô đất tại Hà Đông tăng thu nhập khác .

b- Kết quả hoạt động sản xuất trong năm và so với năm trước đó :

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với năm 2019	Ghi chú
A	Sản lượng	16.017.046	26.114.017	163%	
1	Mùa khô	5.720.156	8.516.607	149%	
2	Mùa mưa	10.296.890	17.597.410	171%	
B	Doanh thu, Thu nhập	39.059.539.336	92.713.447.579	237%	
1	Doanh thu	38.058.060.312	88.301.479.353	232%	
2	Thu nhập tài chính và khác	37.344.350	4.411.968.226	11.814%	
C	Tổng chi phí	29.787.171.300	91.905.151.669	309%	
1	Chi phí sản xuất	21.613.545.033	79.284.303.235	367%	
2	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	3.352.222.715	2.361.297.176	67%	
3	Chi phí tài chính	4.821.403.552	10.259.551.258	213%	
D	Lợi nhuận (B-C)	137.135.257	808.295.910	589%	
1	Lợi nhuận trước thuế	137.135.257	808.295.910	589%	
2	Thuế TNDN	0	488.024.860		
3	Lợi nhuận sau thuế	137.135.257	320.271.050	234%	
E	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9	20	222%	

-Năm 2020 các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều tăng so với năm 2019 cơ bản do

Công ty đã chủ động tìm kiếm việc làm tăng doanh thu và lợi nhuận

2 - Tổ chức và nhân sự :

a- Danh sách ban Điều hành :

TT	Thành viên ban Điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
1	Nguyễn Tiến Khanh	05/07/1961	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm ngày 31/08/2019
2	Trần Trung Thiện	03/01/1975	Kỹ sư điện	Bổ nhiệm ngày 31/08/2019
3	Phạm Văn Toàn	28/07/1979	Kỹ sư thủy lợi	Bổ nhiệm ngày 21/01/2019 Miễn nhiệm ngày 01/10/2020

- Kế toán trưởng :

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Lê Quang Đại	29/05/1966	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm ngày 10/09/2019

Thay đổi trong ban điều hành :

Năm 2020 đã chấm dứt Hợp đồng lao động với ông Phạm Văn Toàn - Phó Giám đốc công ty là từ ngày 01/10/2020 do cá nhân xin chấm dứt Hợp đồng chuyển công tác mới.

b- Công tác tuyển dụng và đào tạo :

- Sắp xếp lại biên chế nhân sự, cơ cấu lại bộ máy đảm bảo gọn nhẹ nhưng đáp ứng yêu cầu nhân lực phục vụ quản lý và thực hiện SXKD. Tuyển dụng và đào tạo nhân lực cho các Dự án Thủy điện vừa và nhỏ song song với việc tinh giảm biên chế để phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh .

+ Trong năm 2020 đã chấm dứt Hợp đồng lao động với 17 CBCNV trong đó có 01 Phó Giám đốc công ty là ông Phạm Văn Toàn từ ngày 01/10/2020 do cá nhân xin chấm dứt Hợp đồng chuyển công tác mới và 12 công nhân vận hành Nhà máy thủy điện Tát Ngoãng do chuyển nhượng toàn bộ nhà máy .

- Các chế độ chính sách cho người lao động luôn được Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của Pháp luật, trích nộp đầy đủ các khoản BHXH, BHYT và BHTN. Luôn quan tâm và từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động gắn với trình độ, năng lực, khả năng đáp ứng và mức độ hoàn thành công việc của mỗi cán bộ.

3- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a- Các khoản đầu tư và dự án đầu tư :

a.1- Dự án nhà máy thủy điện Tát Ngoãng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

- Trong năm, Công ty đã đàm phán với đối tác Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La, thỏa thuận Hợp đồng Mua Bán toàn bộ Dự án Thủy điện Tát Ngoãng, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La Đã bàn giao ngày 01/09/2020.

Với giá trị chuyển nhượng : **212.715.430.000 đồng .**

(Bằng chữ: Hai trăm mười hai tỷ, bảy trăm mười lăm triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng)

Trong đó : + Giá trị trước thuế : 193.377.663.636 đồng

+ Thuế GTGT (10%) : 19.337.776.364 đồng

a.2- Dự án nhà máy thủy điện Mường Sang 2 huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La

- Công suất thiết kế: 4,6MW
- Đã phát điện vào quý I năm 2020.
- Trong năm đã triển khai dần công tác sửa chữa nâng cấp hạng mục kênh, đập, thiết bị Nhà máy, và khắc phục hậu quả sạt lở do lũ lụt gây ra Quý 4/2020 mới hoàn thành giá trị đầu tư : 20.088.414.000 đồng .

a.3- Dự án Nhà máy thủy điện Mường Sang 3 huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La:

- Công suất thiết kế: 6MW
- Giấy chứng nhận đăng ký Đầu tư số 3782278188 ngày 11/01/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La.
- Hoàn tất thủ tục chuyển nhượng Dự án cho Công ty Cổ phần Trường Phúc Lộc Tây Bắc trong Quý 1/2020.

b- Công ty con và công ty liên kết : Không có.

4- Tình hình Tài chính :

a- Tình hình tài chính :

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ tăng giảm %
1	Tổng giá trị Tài sản	475.976	283.604	59.5%
2	Doanh thu thuần	38.059	88.301	232%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	101	(3.578)	(3.542)%
4	Lợi nhuận khác	35,8	4.386	12.251%
5	Lợi nhuận trước thuế	137	808	589%
6	Lợi nhuận sau thuế	137	320	233%
7	Tỷ lệ Lợi nhuận chia cổ tức	0	0	0
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9	20	222%

b-Các chỉ tiêu Tài chính chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn	0,84		

	hạn/Nợ ngắn hạn)		0.22	
	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,69	0.18	
2	Chi tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,69	0.47	
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,23	0.92	
3	Chi tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	4,87	13.63	
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,08	0.31	
4	Chi tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0036	0.0036	
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0009	0.0021	
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0003	0.0011	
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0027	0.04	

5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a- Cổ phần :

- Tổng số cổ phần : 16.007.685 cổ phần
- Cổ phiếu đang lưu hành : 16.007.334 cổ phần .
- Cổ phiếu quỹ : 351 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 16.007.334 cp
- Số lượng cổ phần hạn chế giao dịch : 351 cp .

b- Cơ cấu cổ đông :

- Tính đến ngày 31/03/2020 Công ty có : 3.051 cổ đông và có 01 cổ đông lớn nắm giữ : 3.768.600 CP chiếm : 23.54%.

c- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu :

- Các đợt tăng vốn từ khi thành lập đến nay : Đơn vị tính : đồng

TT	Giá trị tăng thêm	Giá trị Vốn Chủ sở hữu sau đợt tăng vốn	Đối tượng chào bán	Ghi chú

	Thời điểm và nội dung				
1	29/04/2004 Vốn điều lệ ban đầu		7.000.000.000	Cổ đông hiện hữu	
2	Năm 2007 Tăng vốn điều lệ	29.500.000.000	36.500.000.000		
2.1	Cổ đông chiến lược	5.500.000.000		Cty CP Tài chính dầu khí CN Nam Định	
2.2	Cổ đông hiện hữu	24.000.000.000		Cổ đông hiện hữu	
3	Năm 2008 Chia cổ tức bằng cổ phiếu .Tỷ lệ 10%	3.650.000.000	40.150.000.000	Cổ đông hiện hữu	
4	9/9/2009 Phát hành cổ phiếu thưởng .Tỷ lệ 7%	2.810.490.000	42.960.490.000	Cổ đông hiện hữu . Từ Thặng dư cổ phần	
5	10/11/2010 Tăng vốn điều lệ	106.850.052.000	155.425.010.000		
5.1	Phát hành CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	4.854.200.000		Cổ đông hiện hữu . Từ Thặng dư cổ phần	
5.2	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	84.628.890.000		Cổ đông hiện hữu	
5.3	Phát hành cho người lao động trong doanh nghiệp	2.427.900.000		Người lao động trong doanh nghiệp	
5.4	Nhà đầu tư ngoài doanh nghiệp	14.941.620.000		Nhà đầu tư ngoài doanh nghiệp	
6	31/10/2011 Phát hành cổ phiếu thưởng .Tỷ lệ 3%	4.651.870.000	160.076.850.000	Cổ đông hiện hữu . Từ Thặng dư cổ phần	

d- **Giao dịch cổ phiếu quỹ :**

- Cổ phiếu quỹ hiện năm giữ : 351 cổ phiếu . Năm 2020 không có giao dịch cổ phiếu quỹ .

6-Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty :

6.1- Tác động đến môi trường :

- Công ty có hoạt động khai thác tài nguyên nước mặt để phát điện có một số ảnh hưởng tốt và xấu tới môi trường :

+ Sản xuất ra năng lượng sạch Không xả thải cacbon ra môi trường nên không gây hiệu ứng nhà kính.

+ Khai thác và sử dụng nước : Hàng năm do khai thác nước mặt suối để kinh doanh phát điện : nên phải đã phải đóng thuế tài nguyên nước và phí cấp quyền khai thác nước mặt cho Nhà nước .

+ Ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường rừng : hàng năm đã đóng phí Dịch vụ môi trường rừng để khắc phục và phát triển rừng . cũng như để giảm thiểu ảnh hưởng xấu đến môi trường công ty luôn trú trọng đến an toàn đập và vùng hạ du .

+ Trong năm công ty luôn chấp hành tốt về pháp luật bảo vệ môi trường không bị xử phạt về vi phạm đến tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường .

6.2 – Chính sách liên quan đến người lao động :

+ Tổng số lao động bình quân : 33 người . Thu nhập bình quân : 12 trđ/tháng.

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động , đảm bảo an toàn tuyệt đối với người lao động .

+ Luôn tổ chức cho người lao động học tập vận hành chính quy và tại chỗ để nâng cao tay nghề .

IV- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty :

1- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty :

- Hội đồng quản trị công ty duy trì họp thường kỳ 01 quý 01 lần và các cuộc họp đột xuất khi cần triển khai các công việc mới , ký quyết định ban hành khi có sự nhất trí của các thành viên đủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Nội dung các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng Quản trị là đánh giá thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh kỳ trước, phân tích đánh giá những tồn tại trong công tác quản lý điều hành, tổ chức, sản xuất đồng thời thông qua kế hoạch sản xuất kỳ sau với mục tiêu và biện pháp thực hiện.

* Quý 1 năm 2020: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

+ Thông qua báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch SXKD quý 1, quý 2 năm 2020, kế hoạch đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

+ Triển khai hoạt động đầu tư , kinh doanh , khai thác các dự án thủy điện vừa và nhỏ của Công ty.

* Quý 2 năm 2020: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

+ Thông qua báo cáo kết quả SXKD sáu tháng đầu năm 2020 và kế hoạch SXKD quý 3, quý 4 năm 2020.

* Quý 3 năm 2020: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

+ Chi đạo triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

+ Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch SXKD quý 4 năm 2020 và kế hoạch điều chỉnh năm 2020, Phê duyệt về bán nhà máy thủy điện Tắt Ngoãng , phê duyệt chấm dứt hợp đồng lao động với một số người lao động trong ban lãnh đạo của công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị . .

* Quý 4 năm 2020: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

+ Thông qua kế hoạch điều chỉnh sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch hoạt động của Công ty năm 2021.

2- Hội đồng quản trị thường xuyên ra quyết định và chỉ đạo, kết hợp với ban giám đốc thực hiện các nghị quyết đại hội đồng cổ đông và nghị quyết hội đồng quản trị đã ban hành đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được liên tục và làm ăn có lãi.

3- Hội đồng quản trị luôn định hướng và ra kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn và ngắn hạn phù hợp với thực tế năng lực sản xuất kinh doanh của công ty.

V- Quản trị công ty :

1- Hội đồng quản trị :

a- Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị :

- Hội đồng Quản trị Công ty gồm luôn đảm bảo 05 thành viên được bầu tại các kỳ họp đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường của công ty trong năm 2020 đã duy trì và biến động như sau :

a- Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị, số lượng CP, tỷ lệ %:

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Vũ Ngọc Tú	Chủ tịch	14/10/2019	17/05/2020	0	
2	Phạm Văn Minh	Chủ tịch	17/05/2020		0	
3	Nguyễn Tiến Khanh	Thành viên	08/10/2019		0	
4	Trần Trung Thiện	Thành viên	08/10/2019		0	
5	Vũ Hà Nam	Thành viên	24/06/2019		3.768.600	23,54%
6	Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên	17/05/2020		0	
7	Hà Sỹ Dinh	Thành viên	24/06/2019	17/05/2020	0	

b- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : Không có, chỉ có thư ký Hội đồng quản trị.

b- Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Các cuộc họp :

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
	Từ Tháng 01/2020 đến 17/05/2020				
1	Ông: Vũ Ngọc Tú	Chủ tịch HĐQT	03	100%	
2	Ông: Nguyễn Tiến Khanh	TV HĐQT- Giám đốc Công ty	03	100%	
3	Ông: Vũ Hà Nam	TV HĐQT	03	100%	
4	Ông: Hà Sỹ Dinh	TV HĐQT	03	100%	
5	Ông: Trần Trung Thiện	TV HĐQT- P. GD	03	100%	
	Từ 17/05/2020 đến 31/12/2020				

1	Ông: Phạm Văn Minh	Chủ tịch HĐQT	06	100%	
2	Ông: Nguyễn Tiến Khanh	TV HĐQT- Giám đốc Công ty	06	100%	
3	Ông: Vũ Hà Nam	TV HĐQT	06	100%	
4	Ông: Trần Trung Thiện	TV HĐQT- P. Giám đốc Công ty	06	100%	
5	Bà: Nguyễn Thị Hà Ninh	TV HĐQT	06	100%	

Các Nghị quyết của HĐQT (tất cả các Nghị quyết phát sinh trong kỳ)

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 06.01.2 SDD/NQ-HĐQT	06/01/2020	Nghị quyết của HĐQT v/v Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của SDD
2	Số 10.03.2 SDD/NQ-HĐQT	10/03/2020	Nghị quyết của HĐQT v/v Điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
3	Số :14.05.2 SDD/QĐ-HĐQT	14/05/2020	Nghị quyết thông qua DS ứng viên bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024
4	Số : 17.05.01/2020/NQ-HĐQT-SDD	17/05/2020	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT và phân công TV HĐQT phụ trách từng lĩnh vực .
5	Số :24.06.2 SDD/NQ-HĐQT	24/06/2020	Nghị quyết của HĐQT v/v Chuyển nhượng toàn bộ Dự án Thủy điện Tát Ngoãng
6	NQ Phiên thứ 2 năm 2020 nhiệm kỳ 2014-2024	06/07/2020	Họp định kỳ HĐQT đánh giá Kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2020 và Kế hoạch 06 tháng cuối năm 2020 . Phê duyệt Hợp đồng Mua – Bán thủy điện Tát Ngoãng .
7	Số 04.09.01 SDD/NQ-HĐQT	04/09/2020	Phê duyệt giảm TSCĐ NM Thủy điện Tát Ngoãng do nhượng bán sau khi có Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh từ 01/09/2020
8	Số 04.09.02 SDD/NQ-HĐQT	04/09/2020	Phê duyệt Tăng TSCĐ và mức trích khấu hao Nm Thủy điện Mường Sang 2 .
9	NQ Phiên thứ 3 năm 2020 nhiệm kỳ 2014-2024	24/09/2020	Họp định kỳ HĐQT đánh giá Kết quả SXKD Quý 3/ 2020 và Kế hoạch quý 4/2020 .
10	Số 24.09.01 SDD/NQ-HĐQT	24/09/2020	Miễn nhiệm chức danh PGĐ – Chăm dặt HĐLĐ với ông Phạm Văn Toàn . Miễn nhiệm chức danh Người được Ủy quyền công bố thông tin – Thư ký HĐQT và quản trị công ty – Chăm dặt HĐLĐ với bà Trịnh thị Bảo Diệp . Bổ nhiệm chức danh Người được Ủy quyền công bố thông tin – Thư ký HĐQT và quản trị công ty với ông Lê Quảng Đại .Chăm dặt Hoạt động của Chi nhánh số 1 Công ty .
11	NQ Phiên thứ 4 năm 2020 nhiệm kỳ 2014-2024	30/12/2020	Họp định kỳ HĐQT đánh giá Kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021 .

2. Ban Kiểm soát năm 2020 :

a-Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS) :

TT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ dự cuộc họp	Lý do không tham dự cuộc họp BKS
1	Đình Thị Hạnh	TB BKS	24/06/2019	4/4	100	
2	Trịnh Khánh Dung	TVBKS	24/06/2019	4/4	100	
3	Trần Ngọc Quỳnh Anh	TVBKS	08/10/2019	4/4	100	

b-Hoạt động của Ban kiểm soát :

- Kiểm tra, rà soát các tờ trình của Tổng Giám đốc, Nghị quyết, Quyết định Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện Nghị quyết HĐQT trong năm 2020, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được, những chỉ tiêu chưa đạt có phân tích nguyên nhân cụ thể.

- Ban kiểm soát công ty đã tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ; Kiểm soát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 ; Kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, thực hiện đầu tư trong năm ; Kiểm soát chứng từ, sổ sách kế toán của Công ty ; Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán ; Về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty trong năm.

- Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động đúng theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát ; Tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác cụ thể trong năm, có xác định nội dung trọng điểm cho từng giai đoạn, đầu tư hay vận hành để xác định nội dung kiểm soát phù hợp, Ban Kiểm soát đã cùng tham gia với các kỳ họp của HDDQT và định kỳ kiểm tra trực tiếp.

c – Lương , thưởng, thù lao , các khoản lợi ích khác của Thành viên HĐQT , Ban kiểm soát , ban giám đốc và cán bộ quản lý điều hành :

STT	Họ và tên	Năm 2020			
		Thời gian nhận lương , thù lao tại công ty	Thù lao	Tiền lương	Cộng
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		216.000.000	-	216.000.000
1	Vũ Ngọc Tú	Thu nhập từ 1/1/2020 đến 16/5/2020	20.000.000	-	20.000.000
2	Nguyễn Tiến Khanh	Thu nhập từ 01/01/20 đến 31/12/20	48.000.000		48.000.000
3	Vũ Hà Nam	Thu nhập từ 1/1/2020 đến 16/5/2020	48.000.000	-	48.000.000
4	Hà Sỹ Đình	Thu nhập từ 1/1/2020 đến 16/5/2020	20.000.000	-	20.000.000
5	Trần Trung Thiện	Thu nhập cả năm 2020	48.000.000		48.000.000
6	Phạm Văn Minh	Thu nhập từ 17/05/2020 đến 31/12/2020	4.000.000	-	4.000.000

7	Nguyễn Thị Hà Ninh	Thu nhập từ 17/05/2020 đến 31/12/2020	28.000.000	-	28.000.000
II	BAN KIỂM SOÁT		84.000.000	-	84.000.000
1	Đinh thị Hạnh	Thu nhập cả năm 2020	36.000.000		36.000.000
2	Trịnh Khánh Dung	Thu nhập cả năm 2020	24.000.000		24.000.000
3	Trần Ngọc Quỳnh Anh	Thu nhập cả năm 2020	24.000.000		24.000.000
III	BAN GIÁM ĐỐC		-	182.400.000	182.400.000
1	Nguyễn Tiến Khanh	Thu nhập cả năm 2020		1.200.000	1.200.000
2	Trần Trung Thiện	Thu nhập cả năm 2020		1.200.000	1.200.000
3	Phạm Văn Toàn	Thu nhập tháng 1/2020 đến hết tháng 9/2020	-	180.000.000	180.000.000
IV	Kế toán trưởng		-	204.000.000	204.000.000
1	Lê Quảng Đại	Thu nhập cả năm 2020		204.000.000	204.000.000
V	Thư ký HĐQT		24.000.000	0	24000000
1	Trịnh Bảo Diệp	Thu nhập từ 01/01/20 đến 30/09/2020	18.000.000	-	18.000.000
2	Lê Quảng Đại	Thu nhập từ 01/10/2020 đến 31/12/2020	6.000.000	-	6.000.000
	Tổng cộng		324.000.000	386.400.000	710.400.0

d-Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty :

- Trong năm cơ bản công ty đã thực hiện tốt quy chế quản lý nội bộ công ty . xong bên cạnh đó do nhân sự Hội đồng quản trị , ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác có sự biến động nên đôi lúc thực hiện quản trị công ty chưa được kịp thời .

VI- Báo cáo Tài chính năm 2020:

a- Đơn vị kiểm toán độc lập:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN và THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà SUDICO đường Mỹ Đình 1 . Q. Nam Từ Liêm – TP Hà Nội.

Ý kiến kiểm toán:

Chấp nhận toàn phần Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty .

b- Toàn văn Báo cáo Tài chính năm 2020 của công ty được đăng trên công thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước , Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Website :songdaic.vn mục quan hệ với cổ đông .

VII. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn tính đến ngày 31/03/2020

7.1. Cổ đông góp vốn trong nước

- Tổng số cổ đông: 3.050; Trong đó: cá nhân: 3.027; TỔ CHỨC: 23
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Stt	Cổ đông sáng lập và cổ đông chiến lược, cổ đông lớn	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Ghi chú
1	Vũ Hà Nam	3.768.600	23,54	

7.2. Cổ đông nước ngoài đến ngày 31/03/2020:

- Tổng số cổ đông: 11. Trong đó: cá nhân: 10, tổ chức: 1.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 14.501 cổ phần.
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn: Không có cổ đông lớn.

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2021 *ƯU*

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Nơi nhận :

- UBCKNN, HNX
- HĐQT, BKS
- Lưu VT.

